

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NHNN NĂM 2021 GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
A	Các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ			
1	Kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.001/21	TS. Nguyễn Hồng Yến, Trưởng bộ môn, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu các nguyên tắc, chuẩn mực/thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ (KTNB) định hướng theo rủi ro và thực trạng ứng dụng/phát triển KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam để đề xuất giải pháp phát triển và phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận của KTNB định hướng theo rủi ro tại NHTM; kinh nghiệm thực hiện KTNB định hướng theo rủi ro tại một số NHTM trên thế giới (lưu ý các nước tương đồng với Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan...). - Thực trạng hoạt động KTNB và hoạt động KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. Làm rõ những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng phương pháp KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. - Giải pháp phát triển và phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Cần phân nhóm các ngân hàng để nghiên cứu. Giải pháp đề xuất, khuyến nghị chính sách cần sát với thực tiễn và có tính ứng dụng.

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
2	Ứng dụng phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM) trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.	ĐTNH.002 /21	TS. Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Trưởng bộ môn, Khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM) trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các ngân hàng thương mại để đề xuất việc áp dụng TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Hệ thống lý thuyết về phương thức quản lý chất lượng toàn diện - TQM: đặc điểm, nguyên tắc, cách thức triển khai TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM (làm rõ đặc trưng của dịch vụ ngân hàng; phân tích tính thích ứng của triển khai TQM với thực hiện các quy định về quản trị và an toàn hoạt động ngân hàng). Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về triển khai TQM tại NHTM. - Thực trạng quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam. Nhận diện và đánh giá mức độ thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam nói chung. - Đánh giá thực trạng quản lý chất lượng tại một số ngân hàng điển hình lựa chọn cho nghiên cứu; nhận diện những thành quả đạt được và những hạn chế trong đảm bảo và kiểm soát chất lượng của ngân hàng. - Đề xuất phương thức áp dụng TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM tại Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu cần làm rõ lợi ích của TQM ở tầm nhìn có tính hệ thống và đề xuất được lộ trình ứng dụng TQM vào các NHTM.

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
3	Ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế và vai trò của chính sách tiền tệ	ĐTNH.003 /21	TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trưởng bộ môn, Khoa Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến các biến số vĩ mô của nền kinh tế và phản ứng của chính sách tiền tệ với cú sốc giá dầu. Trên cơ sở đó, đưa ra các nhận định về sự phù hợp của phản ứng chính sách tiền tệ với cú sốc giá dầu và các hàm ý chính sách cho điều hành tiền tệ ở Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Làm rõ khái niệm “cú sốc giá dầu”; Phân tích một số cú sốc giá dầu và ảnh hưởng của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong đó, phân tích về ảnh hưởng của các cú sốc giá dầu đối với phản ứng của các NHTM trong các hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng. - Phản ứng của chính sách tiền tệ Việt Nam trong các giai đoạn nền kinh tế trải qua cú sốc giá dầu; Vai trò của chính sách tiền tệ Việt Nam với ảnh hưởng của cú sốc giá dầu. - Khuyến nghị cho điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Trong khi nghiên cứu ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế, cần luôn luôn chú ý sự ràng buộc và phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa.
4	Xây dựng bộ chỉ số định lượng mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn trong khu vực và trên thế	ĐTNH.004 /21	ThS. Dương Thị Thùy An, Giảng viên, Khoa Tài chính,	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu phương pháp và xây dựng các chỉ số đo lường mức độ liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới, làm rõ bản chất mối liên kết giữa thị trường vốn

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	giới		Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới trong giai đoạn 2006-2020. Nội dung nghiên cứu: - Tổng hợp cơ sở khoa học và các cách đo lường mối liên kết giữa các thị trường vốn và tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề nghiên cứu. - Xây dựng bộ chỉ số đo lường mức độ liên kết. - Đánh giá mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới trong giai đoạn 2006-2020 (tập trung vào các thị trường mà Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều). Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Cần làm rõ tính ứng dụng của bộ chỉ số đề xuất để đảm bảo khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.
5	Hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam	ĐTNH.005 /21	ThS. Dương Thị Thanh Bình, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch từ cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu, hoàn thiện khung lý luận về các công cụ CSTT trong bối cảnh chuyển đổi điều hành CSTT từ lượng sang giá. - Nghiên cứu, đánh giá việc điều hành các công cụ CSTT của NHTW một số nước phát triển hoặc có điều kiện tương đồng Việt Nam nhằm đúc rút các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và đưa ra các hàm ý

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				chính sách trong quá trình chuyển đổi. - Phân tích, đánh giá thực tiễn điều hành các công cụ CSTT trong thời gian qua, làm rõ sự cần thiết phải chuyển đổi và tính khả thi của việc chuyển đổi cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang cơ chế điều hành theo giá tại Việt Nam. Lưu ý ảnh hưởng sự phát triển của công nghệ hiện đại (quá trình chuyển đổi số, tiền kỹ thuật số ...) ảnh hưởng đến cách thức vận hành CSTT. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện các công cụ CSTT của NHNN Việt Nam trong điều kiện chuyển đổi từ điều hành từ lượng sang giá và lộ trình thực hiện. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ: + Tính cần thiết của việc chuyển đổi cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam. + Định nghĩa cơ chế điều hành theo giá, điều kiện để điều hành theo giá, và lộ trình chuyển đổi. - Kết quả đầu ra phải cụ thể (đề xuất hoặc đề án để NHNN chuyển dịch cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang điều hành theo giá).
6	Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách	ĐTNH.006 /21	ThS. Tạ Quang Đông Vụ trưởng Vụ Pháp chế, NHNN	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Phân tích, đánh giá các cam kết đầu tư của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực ngân hàng để tổng hợp cách hiểu, cách diễn giải từng nghĩa vụ đã cam kết, từ đó đưa ra các khuyến nghị về ban hành chính sách và thực thi phù hợp với cam kết của Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i>

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				- Phân tích các cam kết đầu tư của Việt Nam thuộc lĩnh vực ngân hàng (bao gồm các cam kết chung và cam kết cụ thể của ngành ngân hàng) và các án lệ của hội đồng trọng tài hoặc cơ quan tài phán cũng như các học thuyết đã được giới khoa học ghi nhận và các tài liệu khác; làm rõ cách diễn giải các cam kết đó trên lý thuyết cũng như trên thực tế; - Làm rõ các đối tượng mà hành vi pháp lý của các đối tượng đó có thể ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước; làm rõ các biện pháp (hành vi pháp lý) của Nhà nước có thể bị khởi kiện; - Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc ban hành chính sách và thực thi của cơ quan, tổ chức chịu sự điều chỉnh của các cam kết quốc tế để hạn chế tối đa các trường hợp Việt Nam (cụ thể là NHNN) bị khởi kiện theo các cam kết quốc tế. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Nghiên cứu đưa ra đánh giá về các nghĩa vụ Việt Nam đối với các khoản đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng. - Phân tích về mặt pháp lý cách hiểu, cách áp dụng các nghĩa vụ thông qua phân tích các án lệ, phán quyết của trọng tài đầu tư quốc tế; học thuyết của các học giả trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và các tài liệu khác. - Đưa ra khuyến nghị cho các đơn vị thuộc NHNN trong việc xây dựng chính sách và các cơ quan khác trong quá trình thực thi nhằm phòng ngừa vi phạm có thể có từ đó giúp việc thực hiện các cam kết quốc tế tại các hiệp định thương mại, hiệp định bảo hộ đầu tư được chủ động hơn, <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Về nguồn lực nghiên cứu: bổ sung thêm thành viên của Hiệp hội ngân

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				hàng để có thêm ý kiến, nghiên cứu từ NHTM.
7	Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH.008 /21	TS. Phan Hữu Việt Phó trưởng phòng, Cục IV, Cơ quan TTGSNH, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm kiến nghị, đề xuất và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN về các giải pháp và lộ trình nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực và tính thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (CSATHĐNH) trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh các TCTD đang chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích và đánh giá mục tiêu, phương pháp, công cụ và việc thực thi CSATHĐNH được áp dụng tại một số NHTW các nước trên thế giới và trong khu vực. - Trên cơ sở phân tích các điểm mạnh, điểm yếu và tính phổ quát của các phương pháp, đề tài xây dựng phương pháp đánh giá hiệu lực thực thi đối với các CSATHĐNH đang được áp dụng tại NHNN Việt Nam; Tiến hành đánh giá thử nghiệm trên cơ sở thông tin, dữ liệu sẵn có và đặc thù hoạt động của các TCTD Việt Nam, cụ thể: (i) Các chính sách an toàn vi mô (thông qua các công cụ về an toàn; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro; thanh tra, giám sát và xử lý TCTD yếu kém; bảo hiểm tiền gửi...) đối với cấp độ từng TCTD; (ii) Các chính sách an toàn vĩ mô (thông qua các công cụ cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; ngăn ngừa và quản lý khủng hoảng ngân hàng...) đối với cấp độ nhóm/hệ thống các TCTD. - Đưa ra các đề xuất, kiến nghị các giải pháp và lộ trình để tăng cường

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				hiệu lực thực thi CSATHĐNH được áp dụng của NHNN, tập trung vào các nhóm giải pháp về: (i) Hoàn thiện cơ chế chính sách; (ii) Đổi mới, hoàn thiện các công cụ thực thi chính sách; (iii) Nâng cấp hệ thống thông tin, dữ liệu; (iv) Tăng cường hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và giữa các CSATHĐNH với các chính sách khác của NHNN; (v) Tăng cường công tác phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro... <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Làm rõ bộ tiêu chí đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH và xác định các biến trong mô hình đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> - Về nguồn lực nghiên cứu: nên có sự tham gia của các NHTM.
8	Quản lý Nhà nước về hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam	ĐTNH.009 /21	ThS. Lê Anh Dũng Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Tổng quan về quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng số, làm rõ các nội dung quản lý hoạt động ngân hàng số như: cấp phép và thu hồi giấy phép; thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; các biện pháp hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, phòng ngừa rủi ro, các quy định về bảo vệ người tiêu dùng; cách ứng xử với Fintech và Bigtech...). - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam. - Thực tiễn quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam và những vấn

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				đề đặt ra. - Quan điểm, giải pháp và đề xuất về xây dựng khung quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Kết quả nghiên cứu cần sát với nhu cầu thực tiễn, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> - Phân tổng quan nghiên cứu cần bổ sung các nghiên cứu đã triển khai của NHNN, bổ sung bối cảnh trong nước và quốc tế về phát triển ngân hàng số. - Kinh nghiệm quốc tế, định hướng giải pháp cần tập trung vào vấn đề quản lý nhà nước và vai trò của NHTW. - Thành viên nhóm nghiên cứu cần có đại diện từ Vụ Thanh toán, Vụ Pháp chế, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng. - Đối tượng nghiên cứu: Dịch vụ ngân hàng số (Digital Banking).
9	Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	ĐTNH.010/21	TS. Cấn Văn Lực Chuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, thực trạng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm đề xuất giải pháp khả thi nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho các DNNVV tại Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Tổng quan tình hình nghiên cứu, kinh nghiệm của một số quốc gia

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				thành công trong việc hỗ trợ nguồn vốn cho các DNNVV (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...). - Thực trạng khả năng tiếp cận vốn của các DNNVV tại Việt Nam thông qua các kênh: quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển DNNVV và hệ thống các NHTM tại Việt Nam. - Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của DNNVV tại Việt Nam. Nội dung kiến nghị các phương thức huy động vốn mới cho các DNNVV song song với gợi ý những giải pháp mới giúp tháo gỡ những rào cản hiện nay đối với DNNVV trong việc huy động nguồn vốn. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Kết quả nghiên cứu cần làm rõ được các khó khăn đối với DNNVV, các thay đổi trong điều kiện hoạt động/tiếp cận vốn của doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cần đưa ra được các giải pháp mới, mang tính đột phá. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Nghiên cứu cần làm rõ cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, giai đoạn nghiên cứu.
10	Ứng dụng Học máy (Machine Learning) vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam	DANH.00 1/21	ThS. Phan Huy Thắng Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng có ứng dụng Học máy, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng dựa trên việc ứng

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
			dụng quốc gia Việt Nam, NHNN	dụng công nghệ Học máy. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng; - Thực trạng ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam; - Giải pháp ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Dự án cần đưa ra được các giải pháp kỹ thuật, các bước triển khai và lộ trình cụ thể ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam. Yêu cầu đối với Phương thức triển khai thực hiện: - Cần nhắc khai thác kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng. - Bổ sung nhân lực nghiên cứu chuyên sâu (từ Viettel, VNpay...).
B	Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở			
1	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	ĐTNH-CS.001/21	ThS. Lê Thị Lệ Thủy, NHNN Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nội dung nghiên cứu: - Đánh giá thực trạng hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân và thực trạng công tác quản lý Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (làm rõ vướng mắc,

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				khó khăn đặc thù của địa phương). - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk định hướng đến năm 2030 và kiến nghị với cơ quan quản lý. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Phân phân tích thực trạng cần làm rõ những vướng mắc, khó khăn đặc thù của địa phương có ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân cũng như hoạt động quản lý nhà nước đối với các Quỹ tín dụng nhân dân. - Nghiên cứu cần làm rõ các điểm tồn tại, hạn chế của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để có đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp. - Phần giải pháp đề xuất cần chú trọng cả giải pháp về quản lý nhà nước và giải pháp áp dụng tại các Quỹ tín dụng nhân dân.
2	Giải pháp xây dựng hệ thống E-learning hiệu quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH-CS.002/21	ThS. Đặng Xuân Huệ, Phó Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng, NHNN	<i>Mục tiêu nghiên cứu</i> Đề xuất xây dựng hệ thống E-learning hiệu quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu</i> - Các vấn đề lý luận về E-learning và xây dựng hệ thống E-learning (làm rõ khái niệm E-learning và nội hàm của một “hệ thống E-learning hiệu quả”, chỉ ra những nhân tố đo lường đánh giá mức độ hiệu quả); - Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật, mức độ đáp ứng và các điều kiện liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để triển khai hệ thống E-learning trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; - Đề xuất giải pháp xây dựng và triển khai hệ thống E-learning hiệu quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (từ phía đơn vị đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của NHNN và từ phía người học).

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
				<i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Đề xuất được các giải pháp thực tiễn để xây dựng và triển khai hệ thống E-learning hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của NHNN.
3	Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc xây dựng, sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của Ngân hàng Nhà nước.	ĐTNH-CS.003/21	ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng hiện nay của NHNN; từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc xây dựng và sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của NHNN. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế về xây dựng khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn chính của ngân hàng trung ương; - Đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức NHNN trong 05 năm gần đây; - Xác định các lĩnh vực chuyên môn, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của NHNN; Xây dựng khung năng lực, khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các lĩnh vực chuyên môn này; - Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả khung năng lực, khung chương trình đến toàn bộ các đơn vị thuộc hệ thống NHNN.
4	Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nhằm đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả	ĐTNH-CS.004/21	ThS. Đặng Duy Cường, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> - Đánh giá: (i) Hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố; (ii) Những điểm yếu và điểm mạnh trong việc xây dựng hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
	hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố giai đoạn đến năm 2025 và định hướng thành lập NHNN chi nhánh khu vực sau năm 2025			phổ giai đoạn đến năm 2025. - Định hướng thành lập NHNN chi nhánh khu vực sau năm 2025. Nội dung nghiên cứu: - Đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố (dựa trên các số liệu thu thập được trong 3 năm gần nhất, từ năm 2018 đến tháng 12/2020). - Phân tích, đánh giá thực trạng nhằm xác định rõ tầm quan trọng, hiệu quả trong thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước của NHNN tại địa phương và đóng góp trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương. - Đánh giá định hướng tiếp tục sắp xếp chi nhánh theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa cao, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và điều hành giai đoạn đến năm 2025. Đánh giá tính phù hợp, đề xuất định hướng và mô hình NHNN chi nhánh khu vực sau năm 2025. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, đặc biệt là những giải pháp về tổ chức, cán bộ và đào tạo.